TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC LẶC** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 128/2019/QĐST-HNGĐ	*Ngọc Lặc, ngày 16 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: **169/2019/TLST/HNGĐ** ngày 24 tháng 7 năm 2019 giữa.

Nguyên đơn: Anh Bùi Ngọc T - Sinh năm 1982.

Bị đơn: Chị Lê Thị T - Sinh năm 1993.

Cùng địa chỉ: Thôn KM, xã KT, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Bùi Ngọc T và chị Lê Thị T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về con chung:** Anh Bùi Ngọc T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bùi Ngọc H - Sinh ngày10/10/2012 đến tuổi thành niên. Chị Lê Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bùi Ngọc A - Sinh ngày 15/11/2015 đến tuổi thành niên.

Anh Bùi Ngọc T và chị Lê Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở, ngăn cấm.

*** Về phần tài sản:** Anh Bùi Ngọc T và chị Lê Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về án phí:** Anh Bùi Ngọc T tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm việc thuận tình ly hôn là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền số AA/2018/0006706 ngày 24/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc. Trả lại cho anh Bùi Ngọc T số tiền chênh lệch tạm ứng án phí đã nộp là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- UBND xã KT, huyện NL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Xuân Vinh